TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
T PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 233/2022/HS-ST
Ngày 20-12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, T PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, T phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022 đối với bị cáo:

Lê Thị P - sinh 1976; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn 8, xã T, thị xã M, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Lê Đăng Hời và con bà: Nguyễn Thị M; chồng: Bùi Văn L, có 02 con: Con lớn sinh 1994, con nhỏ sinh 1997; TATS: Theo danh chỉ bản số 405 ngày 07/10/2022 do Công an huyện K lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* *Bị hại:* Công ty TNHH Sản xuất và thương mại V; địa chỉ: Số 09 khối phố x, N, T phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy L - Chức vụ: Chủ tich HĐTV kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Xã Y, huyện D, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 00 ngày 13/8/2022, Lê Thị P đi xe đạp vào khu công trường B3CC01 đang thi công S Ocean H, xã M, huyện K, T phố Hà Nội tìm kiếm nhặt ve chai, sắt vụn để bán lấy tiền tiêu. Khi đi qua khu căn hộ B3CC01 đang thi công, P phát hiện có 01 căn hộ ở tầng 1 cửa ngách bằng tôn không khóa, P đi vào bên trong thấy có nhiều vật tư trong đó có các thanh nhôm của Công ty TNHH Sản xuất và thương mại V nhưng không có ai trông coi nên P đã lấy 15 thanh nhôm loại thanh cửa cuốn, màu ghi, kích thước dài 4,6m, rộng 7cm. Sau đó, P bẻ gập lại từng thanh và nhặt một đoạn dây thừng màu xanh ở gần đó để buộc cho vào bao tải đen để phía sau xe đạp rồi dùng dây chun buộc lại chở đến hàng rào sắt khu đô thị S Ocean H, P bê số thanh sắt trên ra bên ngoài qua khe hở của hàng rào sắt. Khi P đang xếp 15 thanh nhôm lên xe để chở đi bán thì bị Công an phát hiện cùng vật chứng. Vật chứng thu giữ của Lê Thị P: 15 thanh kim loại màu xám bị bẻ gập, mỗi thanh dài 4,60m, rộng 7cm, tổng trọng lượng là 30,5kg; 01 dây thừng màu xanh, dài 2,12m; 01 dây thừng màu ghi có chiều dài 2,8m; 01 bao tải màu đen; 01 dây chun cao su màu đen, dài 2m; 01 xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng.

Ngày 14/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị P tại: Số 39 D C, thị trấn Q, huyện K, T phố Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, P khai nhận: Cũng với thủ đoạn trên khoảng 07 giờ ngày 11/8/2022, P trộm cắp 11 thanh kim loại bằng nhôm, loại thanh cửa cuốn, màu ghi, kích thước dài 4,6m, rộng 7cm đến bán cho bà Đặng Thị M, sinh 1963, trú tại: Số 5, đường E, D, thị trấn Q, huyện K, T phố Hà Nội được 350.000 đồng. Đến 07 giờ 12/8/2022, P tiếp tục lấy 13 thanh nhôm như trên và tiếp tục bán cho bà Đặng Thị M được 400.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán 24 thanh nhôm cửa cuốn trộm cắp được P đã tiêu hết.

Lê Thị P khai ngày 11/8/2022 và ngày 12/8/2022, P đã bán 24 thanh kim loại bằng nhôm, loại thanh cửa cuốn, màu ghi, kích thước dài 4,6m, rộng 7cm trộm cắp được cho bà Đặng Thị M nhưng bà M không thừa nhận. Ngoài lời khai của P không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Đặng Thị M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 39 thanh kim loại bằng nhôm, loại thanh cửa cuốn, màu ghi, kích thước dài

4,6m, rộng 7cm, được mua từ năm 2021, chưa qua sử dụng trị giá 7.020.000 đồng (180.000 đồng/01 thanh).

Tại bản cáo trạng số: 228/CT-VKSGL ngày 30/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lê Thị P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị xử phạt: Bị cáo P mức án từ 08 đến 10 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 7.020.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 15 thanh kim loại màu ghi bị gập đôi, các thanh dài 4,6m rộng 7cm, tổng trọng lượng là 30,5kg; 01 xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 dây thừng màu xanh; 01 dây thừng màu ghi; 01 bao tải màu đen; 01 dây chu cao su màu đen.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện K là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 11/8/2022, 12/8/2022 và ngày 13/8/2022 tại khu công trường B3CC01 - Khu đô thị S Ocean H, xã M, K, Hà Nội, bị cáo Lê Thị P đã có hành vi trộm cắp 39 thanh kim loại bằng nhôm, loại thanh cửa cuốn, màu ghi, kích thước dài 4,6m, rộng 7cm, được mua từ năm 2021, chưa qua sử dụng trị giá 7.020.000 đồng (180.000 đồng/01 thanh) của Công ty TNHH sản xuất và thương mại V.

[3]. Hành vi của bị cáo Lê Thị P đã có đủ yếu tố cấu T tội: "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên".

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; bị cáo đã tự thú về các hành vi ngày 11/8/2022 và 12/8/2022; bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, bố bị cáo bị nhiễm chất độc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đang được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đáng ra cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng.

Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo, chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9]. Công ty TNHH sản xuất và thương mại V là bị hại yêu cầu bị cáo Lê Thị P phải bồi thường thiệt hại số tiền 7.020.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận. Ngày 20/12/2022, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K số tiền 7.020.000 đồng. Nay, cho thi hành án trả lại cho bị hại số tiền trên là có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Đối với chiếc xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ là của Lê Thị P dùng làm công cụ và phương tiện phạm tội nên cần cho tịch thu sung công qũy Nhà nước là có căn cứ.

[12]. Thu giữ 15 thanh kim loại màu ghi bị gập đôi, các thanh dài 4,6m rộng 7cm, tổng trọng lượng là 30,5kg do bị cáo trộm cắp đã bị gập đôi và bị cáo đã bồi thường giá trị của số tài sản trên cho bị hại nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[13]. Thu giữ 01 dây thừng màu xanh; 01 dây thừng màu ghi; 01 bao tải màu đen; 01 dây chu cao su màu đen là công cụ phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Về vấn đề khác:

[14]. Ngoài số tài sản bị mất vào các ngày 11/8/2022, 12/8/2022 và ngày 13/8/2022, Công ty TNHH sản xuất và thương mại V còn trình báo bị mất 2015 thanh nhôm cửa cuốn khác nhưng không rõ bị mất trộm vào thời

gian nào, P không thừa nhận đã lấy trộm số tài sản này. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách tài liệu liên quan đến việc công ty bị mất trộm 2015 thanh nhôm cửa cuốn để tiếp tục xác minh, làm rõ là có căn cứ.

[15]. Bị cáo khai nhận, ngày 11/8/2022 và ngày 12/8/2022, bị cáo đã bán 24 thanh kim loại bằng nhôm, loại thanh cửa cuốn, màu ghi cho bà Đặng Thị M, sinh năm 1963, trú tại: Số 5 đường E, D, thị trấn Q, K, Hà Nội nhưng bà M không thừa nhận. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà Đặng Thị M.

- Về án phí:

[16]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[17]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị P 08 *(Tám)* tháng tù cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn thử thách là 16 tháng, tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị P cho UBND xã T, thị xã M, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng

mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

+ Buộc bị cáo Lê Thị P phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại V số tiền 7.020.000 đồng.

+ Xác nhận bị cáo Lê Thị P đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án huyện K, T phố Hà Nội; nay cho thi hành án để trả cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại V số tiền 7.020.000 đồng.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên lai số 0055252 ngày 20/12/2022).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 15 thanh kim loại màu ghi bị gập đôi, các thanh dài 4,6m rộng 7cm, tổng trọng lượng là 30,5kg; 01 xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 dây thừng màu xanh; 01 dây thừng màu ghi; 01 bao tải màu đen; 01 dây chu cao su màu đen.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/12/2022)

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng

Nơi nhận:
- TAND T phố Hà Nội;
- VKSND T phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp T phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T, thị xã M, tỉnh Nghệ An (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.